

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HC-PT
Ngày: 05 tháng 01 năm 2026
V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thanh Duyên
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn TỬ
bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ
Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Lê Nguyệt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ
lý số: 233/2025/TLPT-HC ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc “Khiếu kiện quyết
định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 232/2025/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm
2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3749/2025/QĐPT ngày 26 tháng
12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Văn C, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: C L, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường
A, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (người
kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, Thành phố
Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Trọng T – Phó Chủ tịch Ủy
ban nhân dân xã Đ (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Lương Chí T1 – Chuyên viên Phòng Kinh tế xã Đ (vắng mặt);
- Ông Lê Tuấn K – Chuyên viên Phòng Kinh tế xã Đ (vắng mặt).

2.2. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Trọng T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Lương Chí T1 – Chuyên viên Phòng Kinh tế xã Đ (vắng mặt);
- Ông Lê Tuấn K – Chuyên viên Phòng Kinh tế xã Đ (vắng mặt).

- Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Trần Văn Công có đơn khởi kiện và bản tự khai trình bày:

Người khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 4327/QĐ-CCXP ngày 21/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Hủy Thông báo 3565/TB-UBND ngày 19/9/2024 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H.

Lý do khởi kiện:

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 4327/QĐ-CCXP ngày 21/8/2023 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với về xây dựng đối với ông Trần Văn C tại E H, Ấp B, xã Đ, huyện H. Căn cứ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ký ban hành Quyết định cưỡng chế số 4327/QĐ-CCXP ngày 21 tháng 8 năm 2023 là để thực hiện Quyết định số 3323/QĐ-XPHC ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H.

Nhận được Quyết định số 3323/QĐ-XPHC ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H trong thời hạn 30 ngày, ông C đã chấp hành xong nội dung trong Quyết định số 3323/QĐ-XPHC gồm đóng tiền phạt và thực hiện biện pháp khắc phục xây dựng sai phép bằng cách tháo dỡ diện tích công trình xây dựng vi phạm được ông C xây dựng kiên cố. Sau đó ông C sửa lại bằng các vật liệu lắp ghép sử dụng tạm là bạt kéo, khung sắt gắn trên các bánh xe di động được và trên đất có thùng container cũng được gắn bánh xe để di chuyển được trong khuôn viên được chuyển mục đích sử dụng đất ở và đóng thuế đầy đủ. Bạt kéo được kéo lại khi trời mưa và trời nắng được kéo ra và thùng container để chứa đồ đạc. Xét thấy khung sắt gắn bạt kéo di động và thùng container di động đều là các vật liệu lắp ghép sử dụng tạm thời nên ông C đã nộp đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H để xin được giải quyết nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H đã ban hành Quyết định số 4327/QĐ-CCXP ngày 21 tháng 8 năm

2023. Quyết định 4327/QĐ-CCXP là không đúng, dẫn đến Ủy ban nhân dân xã Đ ban hành Thông báo 3565/TB-UBND ngày 19/9/2024 cũng không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H có văn bản trình bày ý kiến:

1. Về nguồn gốc đất:

Thửa đất số 641, tờ bản đồ số 23 (Tài liệu 2004): Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00908 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 01 tháng 7 năm 2016 cho ông Nguyễn Tú A, diện tích 1.346,1m². Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn: 1.291,1m²; đất trồng cây lâu năm: 55m².

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại Văn phòng C2, địa chỉ số G L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Tú A có hợp đồng thuê quyền sử dụng đất (toàn bộ thửa đất số 641, tờ bản đồ số 23, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh) với ông Trần Văn C theo số công chứng 0008829, quyền số 6/2023 TP/CC-SCC/HĐGD.

2. Về quy hoạch: Thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Điểm dân cư nông thôn số 6 xã Đ, huyện H theo Quyết định số 4520/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện H; Thửa đất có chức năng quy hoạch phần lớn thuộc đất ở hiện trạng, phần còn lại thuộc đất giao thông (đường H, lộ giới 30m; đường D, lộ giới 13m) và đất quy hoạch hiện hành.

3. Quá trình vi phạm xây dựng: Ngày 29 tháng 5 năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H kiểm tra và lập Biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC về xây dựng đối với ông Trần Văn C đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: “Tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác”, được quy định tại Điểm b Khoản 7 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng (tại thời điểm lập biên bản, ông Trần Văn C có mặt tại công trình và đồng ý ký tên vào biên bản vi phạm hành chính), cụ thể:

- Khu 1: 654,67m²; kết cấu: cột thép, vì kèo thép, mái bạt nhựa.
- Khu 2: 8,5m²; kết cấu: tường gạch, mái tôn.
- Khu 3: 29m²; kết cấu: khung thép, vách thép (container).
- Khu 4: 29m²; kết cấu: khung thép, vách thép (container).
- Khu 5: 10,5m²; kết cấu: tường gạch, mái tôn.

4. Quá trình xử lý vi phạm: Ngày 19 tháng 6 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 3323/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng đối với ông Trần Văn C, được quy định tại Điểm b Khoản 7 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng, cụ thể:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền với mức phạt là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng. Ngày 27 tháng 6 năm 2023, ông Trần Văn C đã chấp hành nộp phạt số tiền 45.000.000 đồng theo Biên lai thu thuế, phí, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính số 1293786 của Ngân hàng N - Chi nhánh H1.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Yêu cầu dừng thi công xây dựng công trình thửa đất số 641, tờ bản đồ số 23 (Tài liệu 2004), Ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi ông Trần Văn C thực hiện đầy đủ toàn bộ nội dung của quyết định này.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông Trần Văn C phải hoàn thành hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng hoặc giấy phép xây dựng điều chỉnh hoặc thiết kế xây dựng điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 81 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

Hết thời hạn quy định, ông Trần Văn C không xuất trình giấy phép xây dựng được cấp hoặc giấy phép xây dựng điều chỉnh hoặc thiết kế xây dựng điều chỉnh đã được thẩm định thì người có thẩm quyền xử phạt ra văn bản thông báo yêu cầu ông Trần Văn C tự phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm. Trong thời hạn tối đa 15 ngày kể từ ngày gửi văn bản thông báo (tính theo dấu bưu điện) hoặc từ ngày có biên bản bàn giao thông báo, ông Trần Văn C có trách nhiệm thực hiện biện pháp buộc tự phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm, theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

Trong thời hạn tối đa 05 ngày kể từ ngày ông Trần Văn C xuất trình giấy phép xây dựng hoặc giấy phép xây dựng điều chỉnh hoặc thiết kế xây dựng điều chỉnh đã được thẩm định, người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm tổ chức kiểm tra hiện trạng công trình xây dựng, lập biên bản ghi nhận sự phù hợp của hiện trạng công trình với giấy phép xây dựng hoặc giấy phép xây dựng điều chỉnh hoặc thiết kế xây dựng điều chỉnh đã được thẩm định, theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

Ông Trần Văn C chỉ được tiếp tục thi công xây dựng nếu biên bản kiểm tra, ghi nhận hiện trạng công trình xác nhận hiện trạng công trình phù hợp với giấy phép xây dựng được cấp hoặc giấy phép xây dựng điều chỉnh hoặc thiết kế xây dựng điều chỉnh đã được thẩm định. Trường hợp hiện trạng công trình không phù hợp với giấy phép xây dựng hoặc giấy phép xây dựng điều chỉnh hoặc thiết kế xây dựng điều chỉnh đã được thẩm định thì trong thời hạn tối đa 15 ngày kể từ ngày lập biên bản kiểm tra, ghi nhận hiện trạng công trình, ông Trần Văn C buộc phá dỡ công trình, phần công trình không phù hợp với giấy phép xây dựng hoặc giấy phép xây dựng điều chỉnh hoặc thiết kế xây dựng điều chỉnh đã được thẩm định, theo quy định tại Khoản 4 Điều 81 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28

tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

Trong thời hạn đang đề nghị làm thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng hoặc giấy phép xây dựng điều chỉnh hoặc thiết kế xây dựng điều chỉnh mà tổ chức, cá nhân vi phạm tiếp tục thi công thì bị xử lý theo quy định tại Khoản 13 Điều 16 Nghị định này. Ông Trần Văn C không thực hiện biện pháp buộc phá dỡ thì bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, theo quy định tại Khoản 5 Điều 81 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do ông Trần Văn C chi trả. Ông Trần Văn C phải hoàn trả kinh phí cho việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có) cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do ông Trần Văn C không thực hiện đầy đủ nội dung Quyết định số 3323/QĐ-XPHC ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, ngày 28 tháng 7 năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Thông báo số 3100/TB-UBND về việc thực hiện biện pháp buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm. Ngày 21 tháng 8 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 4327/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả về xây dựng đối với ông Trần Văn C. Hiện nay, ông Trần Văn C chưa thực hiện Quyết định số 4327/QĐ-CCXP ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện H.

Từ hồ sơ, tài liệu thu thập được và kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ có liên quan đến công trình xây dựng thuộc thửa 641, tờ bản đồ số 23 (Tài liệu 2004), Ấp B, xã Đ, huyện H do ông Trần Văn C làm chủ đầu tư, cho thấy: Ông Trần Văn C đã có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng quy định tại Điều b Khoản 7 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng. Ngày 29 tháng 5 năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H lập Biên bản số 11/BB-VPHC vi phạm hành chính về xây dựng đối với ông Trần Văn C tại thửa đất số 641, tờ bản đồ 23 (Tài liệu 2004), Ấp B, xã Đ đã có hành vi vi phạm nêu trên là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Do chủ đầu tư không chấp hành đầy đủ quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên ngày 21 tháng 8 năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 4327/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả về xây dựng đối với ông Trần Văn C là đúng quy định pháp luật.

Từ các nội dung trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H nhận thấy việc ông Trần Văn C1 khởi kiện, yêu cầu hủy Quyết định số 4327/QĐ-CCXP ngày 21 tháng 8 năm 2023 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả về xây dựng đối với ông Trần Văn C là không có cơ sở. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử, không công nhận toàn bộ đơn khởi kiện và các yêu cầu của ông Trần Văn C1.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân xã Đ có văn bản trình bày ý kiến:

Ngày 26/5/2023, Ủy ban nhân dân xã Đ lập Biên bản kiểm tra công trình xây dựng đối với chủ đầu tư là ông Trần Văn C tại thửa 641 tờ bản đồ số 23 (Tài liệu 2004), Ấp B, xã Đ. Ngày 27/5/2023, ông Trần Văn C cam kết (có lập biên bản) nội dung sau: Ngày 22/5/2023, tôi ký hợp đồng thuê nhà đất với ông Nguyễn Tú A tại thửa số 641, tờ bản đồ số 23 (Tài liệu 2004), Ấp B, xã Đ, sau khi ký hợp đồng thuê nhà đất với ông Nguyễn Tú A, tôi thực hiện hành vi xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng, việc xây dựng phần công trình phát sinh thêm là do bản thân tôi tự bỏ tiền đầu tư và đứng ra xây dựng. Ủy ban nhân dân xã Đ lập biên bản tôi đồng ý ngừng thi công và chấp hành đóng phạt và đồng ý tự tháo dỡ công trình vi phạm nêu trên. Tôi cam kết nội dung trên là đúng, có gì sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H kiểm tra và lập Biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC về xây dựng đối với ông Trần Văn C, cụ thể:

- Khu 1: 654,67m²; kết cấu: cột thép, vì kèo thép, mái bạt nhựa.
- Khu 2: 8,5m²; kết cấu: tường gạch, mái tôn.
- Khu 3: 29m²; kết cấu: khung thép, vách thép (container).
- Khu 4: 29m²; kết cấu: khung thép, vách thép (container).
- Khu 5: 10,5m²; kết cấu: tường gạch, mái tôn.

Ngày 19/6/2023, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 3323/QĐ-UBND về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng đối với ông Trần Văn C. Ngày 27/6/2023, ông C đã nộp phạt 45.000.000 đồng. Ngày 21/8/2023, Ủy ban nhân dân huyện H có Quyết định 4327/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả về xây dựng đối với ông C. Ngày 29/9/2023, Ủy ban nhân dân xã B Kế hoạch số 3533/KH-UBND về việc tổ chức thi hành Quyết định 4327/QĐ-CCXP, dự kiến cưỡng chế ngày 24/10/2023. Ngày 18/10/2023, ông C có làm đơn cam kết với nội dung tự nguyện tháo dỡ công trình vi phạm trước ngày 01/11/2023. Ngày 20/10/2023, Ủy ban nhân dân xã Đ có Thông báo số 3821/TB-UBND về việc tổ chức thi hành Quyết định số 4327/QĐ-CCXP, dự kiến cưỡng chế ngày 01/11/2023. Ngày 26/10/2023, Tòa án nhân dân Thành phố có Quyết định xem xét tại chỗ số 14345/QĐ-XXTC để xem xét tại chỗ đối với hiện trạng nhà đất thuộc thửa 641, tờ bản đồ số 23 (Tài liệu 2004), Ấp B, xã Đ. Do đó, Ủy ban xã tạm thời hoãn cưỡng chế. Ngày 19/9/2024, Ủy ban nhân dân xã B Thông báo số 3565/TB-UBND về việc tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 4327/QĐ-CCXP, dự kiến thời gian cưỡng chế ngày 09/10/2024. Ngày 25/9/2024, ông C có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy thông báo trên của Ủy ban nhân dân xã Đ. Nhận thấy việc ông C có tổ chức thi công công trình xây dựng mà không giấy phép và có cam kết tự tháo dỡ nhưng không thực hiện. Ủy ban nhân dân huyện H ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng nên Ủy ban nhân dân xã B thông báo về thực hiện quyết định cưỡng chế là đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 232/2025/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ các Điều 3, 32, 116, 143, 193 và 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ [Luật Xây dựng sửa đổi 2020](#)

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện;

Hủy một phần Quyết định 4327/QĐ-CCXP ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (phần liên quan đến công trình tại Khu A).

2. Đình chỉ yêu cầu hủy Thông báo số 3565/TB-UBND ngày 19/9/2024 của Ủy ban nhân dân xã Đ về việc tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả số 4327/QĐ-CCXP ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại thửa đất số 641, tờ bản đồ số 23 (Tài liệu 2004), Ấp B (nay Ấp A mới) do ông Trần Văn C là chủ đầu tư, xã Đ, huyện H.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/7/2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-HC kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Văn C trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện là đúng theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Đối tượng khởi kiện:

Quyết định số 4327/QĐ-CCXP ngày 21/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Thông báo số 3565/TB-UBND ngày 19/9/2024 của Ủy ban nhân dân xã Đ về việc tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả số 4327/QĐ-CCXP.

Trong vụ kiện này, các công trình vi phạm bị xử phạt gồm 05 Khu, cả 05 Khu đều ghi nhận trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính là tổng thể của một công trình xây dựng phải xin giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng nhưng ông Trần Văn C không xin phép nên Chủ tịch UBND huyện H mới ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3323/QĐ-XPHC ngày 19/6/2023. Căn cứ quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020 thì Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là quyết định có liên quan đến Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 4327/QĐ-CCXP ngày 21/8/2023. Để xem xét Quyết định cưỡng chế số 4327/QĐ-CCXP ngày 21/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H có căn cứ hay không thì cần phải xem xét Quyết định số 3323/QĐ-XPHC ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét Quyết định số 3323/QĐ-XPHC ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H là vi phạm Điều 6, điểm đ khoản 3 Điều 191 Luật Tố tụng hành chính.

Do đó, Hội đồng xét xử cần thiết phải huỷ bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Do bản án sơ thẩm bị huỷ về tố tụng, nên Hội đồng xét xử không xem xét về nội dung vụ án.

[3] Về án phí: Án phí hành chính sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Huỷ toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 232/2025/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chuyển hồ sơ vụ án Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí: Án phí hành chính sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCT&KSXXPT tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- THADS TP.HCM; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (2)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA-Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên